

Hiểu và Dùng Số Phân Loại Của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ

Thư viện sử dụng Hệ thống Phân Loại của Thư viện Quốc Hội Hoa Kỳ (The Library of Congress Classification System) - gọi tắt là LC- bao gồm chữ và số để sắp xếp sách vở theo từng nhóm chủ đề hay môn loại. Hình dưới đây được dùng để giải thích từng hàng chữ và số của một số hiệu (call number) cá biệt dành cho một cuốn sách, cách đọc số hiệu, cách sắp xếp trên giá, và Khung Phân Loại LC

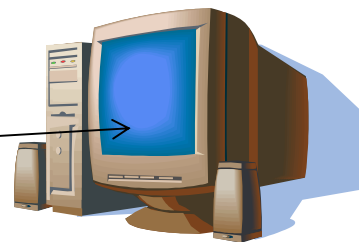
Số Hiệu Là Gì?

Số hiệu của sách cũng như là địa chỉ của một cá nhân, nó cho chúng ta biết vị trí của cuốn sách trên giá sách. Mỗi một cuốn sách, một CD-ROM, tạp chí, v.v.. đều có một số cá biệt dán trên gáy sách, như địa chỉ ghi trên trên góc trái của bao bì thư. Số hiệu sách cũng được hiển thị trên biểu ghi thư mục của màn hình máy điện toán dùng làm thư mục tại tuyến của thư viện (OPAC = Online Public Access Catalog) [Coi hình dưới đây]



LB
2395
.N57
1991

LB2395.N57 1991
Tác giả: Nguyễn Hiến Lê
Nhan đề: Kim chỉ nam của học sinh



Số hiệu trên gáy sách và trên màn hình OPAC

Đọc Số Hiệu

Tài liệu thư viện được phân loại theo Khung Phân Loại của TV Quốc Hội Hoa Kỳ, theo chủ đề, hay môn loại (Xem phần cuối nói về Môn Loại). Phần đầu của số hiệu (**LB**) tượng trưng cho **môn loại** của cuốn sách. Phần thứ hai thường tượng trưng cho **tên họ** tác giả (**.N57**), và phần cuối tượng trưng cho **năm xuất bản** (**1991**).

Hình trên đây là thí dụ trích từ TV ĐH Cornell, ghi số hiệu dành cho cuốn sách của:

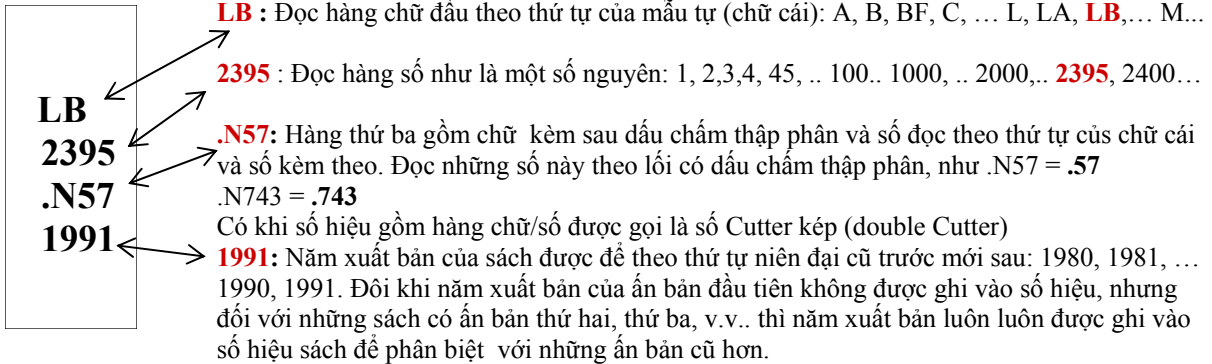
Tác giả: Nguyễn Hiến Lê

Nhan đề: Kim chỉ nam của học sinh

Dữ liệu xuất bản: Mũi Cà Mau : Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1991.

Số hiệu sách: LB2395.N57 1991

Biểu hiệu của từng hàng chữ/số trong số hiệu sách được ghi nhận như sau:



Quy tắc về thứ tự xếp giá theo số phân loại LC

Chữ cái đơn đầu được xếp trước những chữ cái kép

Q	QC	QL	R	RA
---	----	----	---	----

Phần thứ hai của một số hiệu được thành lập với một dãy có khi bao gồm một hay nhiều số vị (digits). Hàng số/chữ này được đọc như là số. Một số hiệu có ít số vị được xếp giá trước số hiệu khác có số to hơn hơn. Một vài số này có thể được phân chia bằng **dấu chấm**: cũng được đọc như là các con số và số nhỏ được xếp trước số to hơn.

QA 70.5	QA 75	QA 76	QA 76.15	QA 76.16	QA 76.17	QA 76.2	QA 76.25	QA 77
------------	----------	----------	-------------	-------------	-------------	------------	-------------	----------

Phần thứ ba của số hiệu là một phần chữ/số khá rắc rối. Phần này được gọi là **Số Cutter**. Số này được coi là **số thập phân**. [Xin coi thêm bản dịch Bảng Số Cutter của LC: <http://www.leaf-vn.org/LCCutter.html>]

Sau đây là Quy tắc tổng quát khi sử dụng những số loại này:

1. Coi chữ cái của phần số Cutter này theo thứ tự của nó trong hàng mẫu tự. Thí dụ, số Cutter bắt đầu bằng **.B** được xếp giá trước số bắt đầu bằng **.E**.
2. Số vị nhỏ nhất của số Cutter được xếp giá trước số to hơn. Thí dụ số Cutter bắt đầu bằng **.E3** sẽ được xếp giá trước số **.E4**, và trước số **.E8**
3. Số vị nhỏ hơn ở hàng thứ hai, thứ ba được xếp giá trước số to hơn. Thí dụ: số Cutter bắt đầu bằng **.E35** được xếp trước số **.E39**. Như vậy đối với số Cutter có số vị thứ 3 là **.E353** sẽ được xếp giá trước **.E 355** và **.E359**
4. Những tài liệu chỉ có một số vị đứng sau chữ cái được xếp giá trước những tài liệu khác có cùng chữ cái mà có nhiều số hơn dù có cùng một hàng số liên tục. Như thế số Cutter bắt đầu bằng **.E3** sẽ được xếp giá trước **.E355**, và tài liệu này sẽ lại xếp trước tài liệu có số là **.E359**.

QL 60 .B5	QL 60 .D66	QL 60.4 .F35	QL 60.5 .E359	QL 60.5 .E39	QL 70 .E393	QL 70 .E4	QL 70 .F66	QL 70 .K7	QL 70 .K777	QL 83.15 .S39
-----------------	------------------	--------------------	---------------------	--------------------	-------------------	-----------------	------------------	-----------------	-------------------	---------------------

Đôi khi có số Cutter kép trong một số hiệu: **Số Cutter thứ nhất** trong trường hợp này, được dùng để chỉ **chủ đề** của tài liệu. **Số Cutter thứ hai** được dùng cho **tên họ** của tác giả. Thứ tự xếp giá của loại số Cutter kép này cũng theo những quy tắc xếp giá nói trên.

QE 787 .C59 C66	QE 787 .C59 S27	QE 862 .D5 L22	QE 862 .D5 L35	QE 862 .D5 L457	QE 862 .D5 L46	QE 862 .D5 M37	QL 84.4 .E8 B62	QL 84.5 .I4 B63
--------------------------	--------------------------	-------------------------	-------------------------	--------------------------	-------------------------	-------------------------	--------------------------	--------------------------

Đôi khi chúng ta thấy trên hàng đầu của số hiệu có dấu chỉ vị trí của tài liệu trong sưu tập, thí dụ: “Ref.” hay “Tk.” là tài liệu thuộc sưu tập Tham khảo (**R**eference collection) để tại Phòng tham khảo, v.v.. Hàng cuối cùng của một số hiệu có thể dùng để chỉ số tập, số báo, số quyển hay những thứ phụ bao gồm trong tài liệu. Thí dụ hàng số hiệu sau đây có trong Phòng Tham Khảo được xếp giá như sau:

Ref. QL 45 .A6 2001 c.1	Ref. QL 45 .A6 2001 c.2	Ref. QL 46 .D55 1999 v.1	Ref. QL 46 .D55 1999 v.2	Ref. QL 46 .D55 1999 Supl.
--	--	---	---	---

Tk. QL 45 .A6 2001 c.1	Tk. QL 45 .A6 2001 c.2	Tk. QL 46 .D55 1999 t.1	Tk. QL 46 .D55 1999 t.2	Tk. QL 46 .D55 1999 Phụ bản
---------------------------------------	---------------------------------------	--	--	---

Bảng Phân Loại của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ

Tóm tắt, số hiệu là một tập hợp số đặt theo môn loại của tài liệu dùng để tập hợp những tài liệu thư viện theo đề mục/chủ đề, hay theo môn loại. Mỗi một môn loại được xác định bằng một chữ cái. Môn loại (class) được phân chia thành những Tiểu loại (subclass) bằng cách nhập thêm nhiều chữ cái vào. Tiểu loại, được cho số chi tiết hơn. Thí dụ Môn loại **Q**: Khoa học tổng quát được phân chia thành tiểu loại **QA**: Toán học, **QB**: Thiên văn học ... **QL**: **Động vật học**, v.v... Với Bảng Phân Loại này, sách được gộp lại với nhau trên giá sách, với mục đích làm dễ dàng cho độc giả khi vào kho sách [mở] của thư viện để tham khảo tại giá sách theo một đề mục/chủ đề đặc biệt.

Tham Khảo:

Library of Congress Classification Outline, được chi tiết một phần nào tại địa chỉ URL này:

<http://www.loc.gov/catdir/cpsolcco/lcco.html> [Bản tiếng Anh]

<http://www.leaf-vn.org/LCC.html> [Bản tiếng Việt]

Understanding Library of Congress (LC) Call Numbers

<http://library.amnh.org/catalog/callnumberhelp.html>